

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**



BÀI NGHIÊN CỨU NHÓM

ĐỀ TÀI:

**THÁCH THỨC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG CUỘC
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Th.S. NGUYỄN THỊ PHAN THU
NHÓM THỰC HIỆN: CAO THỊ QUẾ
HÀ MINH THẢO
VŨ NGỌC QUỲNH
NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

LỚP: QH-2017E-KTQTCLC2
NGÀNH: KINH TẾ QUỐC TẾ CLC
HỆ: CHÍNH QUY

Hà Nội – Tháng 11 năm 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	4
DANH MỤC HÌNH	4
MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài.....	5
2. Tổng quan tài liệu	6
3. Mục tiêu nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
5. Câu hỏi nghiên cứu	8
6. Phương pháp nghiên cứu	8
7. Dự kiến đóng góp của đề tài.....	8
8. Kết cấu của đề tài.....	9
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁCH MẠNG 4.0 VÀ LAO ĐỘNG.....	9
1.1. Lý luận về Cách mạng công nghiệp 4.0.....	10
1.1.1. Khái niệm	10
1.1.2. Khái quát về cách mạng công nghiệp 4.0	10
1.1.3. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0	11
1.2. Lý luận về lao động.....	11
1.2.1. Khái niệm về lao động.....	11
1.2.2. Phân loại lao động.....	12
1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến lao động	12
CHƯƠNG 2: THÁCH THỨC CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0.....	12
2.1. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới lao động Việt Nam	13
2.1.1. Tác động tới lao động nói chung.....	13
2.1.2. Tác động tới lao động ngành chế biến, chế tạo.....	13
2.2. Thách thức của CMCN 4.0 tới lao động Việt Nam	15
2.2.1. Thách thức với lao động Việt Nam	15
2.2.2. Thách thức với lao động ngành chế biến chế tạo.....	15
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ.....	16

3.1. Giải pháp	16
3.2. Kiến nghị	16
KẾT LUẬN	17
<i>Những đóng góp của đề tài.....</i>	18
<i>Hạn chế của đề tài.....</i>	18
<i>Hướng phát triển của đề tài.....</i>	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	18

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nghĩa tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
MSN	The Microsoft Network	Tập hợp các dịch vụ Internet cung cấp bởi Microsoft
CMCN 4.0	Industry 4.0	Cách mạng công nghiệp 4.0
KH&CN	Science and Technology	Khoa học và công nghệ
NXBĐHKQTQD		Nhà xuất bản đại học kinh tế quốc dân
WEF	The World Economic Forum	Diễn đàn kinh tế thế giới
ILO	International Labour Organization	Tổ chức lao động quốc tế
LĐ	Labour	Lao động
OECD	Organization for Economic Cooperation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu chung về lao động Việt Nam Quý 1 qua các năm

Bảng 2.2. Lao động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới

Hình 2.3: Biểu đồ 10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất tháng 8/2018 theo loại hình doanh nghiệp

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế giới đang đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), một cuộc cách mạng có thể làm thay đổi cơ bản cách con người sống, làm việc và tương tác với nhau. Với tốc độ, quy mô và tác động của những thành tố công nghệ mới, CMCN 4.0 được xem là đảo lộn toàn bộ mô hình và các phương thức truyền thống trong kinh doanh, sinh hoạt, tiêu dùng và quản trị quốc gia. Gia tăng năng suất lao động không còn phụ thuộc vào sự mở rộng quy mô sản xuất về vốn và nhân công mà thay vào đó trí tuệ nhân tạo, máy móc và robot thông minh sẽ tạo một bước tiến lớn trong quá trình sản xuất.

Theo số liệu của CB Insights, tổng số kinh phí đầu tư vào trí tuệ nhân tạo của các quốc gia trên thế giới đã tăng gấp 4 lần trong vòng 4 năm: từ 160 triệu USD (2012) lên đến 658 triệu USD (2016). Trong báo cáo của Amazon, năm 2017 hãng thương mại điện tử này đã có 30.000 robot làm việc tại các nhà kho trên khắp thế giới. Trong tương lai gần, Amazon dự định thay thế tất cả nhân viên thực hiện các công việc lắp ráp bằng robot. Trên trang tin của MSN, đầu năm 2017, Foxconn (công ty Trung Quốc sản xuất thiết bị cho Apple, Samsung và Microsoft) đã thay thế 60.000 nhân công bằng robot. Chi phí sử dụng robot rất tốn kém nhưng việc áp dụng robot vào quy trình tự động hóa sản xuất đã đem về nguồn doanh thu khổng lồ cho các hãng.

Tận dụng những cơ hội mà cuộc cách mạng này mang lại, nhiều quốc gia phát triển trên thế giới đã tập trung đầu tư vào việc phát triển máy móc, công nghệ, cơ sở hạ tầng và trí tuệ nhân tạo. Việt Nam là quốc gia đang phát triển, để rút ngắn khoảng cách với các nước trên thế giới thì việc bám sát cuộc CMCN 4.0 là điều được chính phủ, doanh nghiệp, xí nghiệp và người lao động cực kỳ quan tâm. Mặc dù nền kinh tế những năm qua đã có những bước chuyển mình vượt bậc, song tăng trưởng kinh tế hàng năm của Việt Nam vẫn chủ yếu đến từ dòng đầu tư nước ngoài do thị trường lao động giá rẻ thu hút. Theo Bộ lao động thương binh và xã hội, thống kê trong quý 1 năm 2018, dân số Việt Nam là 95,57 triệu người, trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chiếm 57,55%, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 21,63%. Các công ty, nhà máy công xưởng có vốn đầu tư nước ngoài hàng năm đã tạo công ăn việc làm cho hàng triệu công nhân Việt Nam. Xu hướng chung các công ty và xí nghiệp sẽ áp dụng những tiến bộ công nghệ mà cuộc CMCN 4.0 đem lại, thu hẹp chuỗi cung ứng, giảm số lượng nhà máy và gia tăng áp dụng những đột phá công nghệ sản xuất, sử dụng ít nhân công và nguyên liệu hơn, giảm chi phí sản xuất và tăng năng suất lao động.

Như vậy, trước thời đại cuộc CMCN 4.0, trí tuệ nhân tạo ra đời, dần thay thế sức lao động của con người, xu hướng các nước có lợi thế về công nghệ và vốn sẽ quay

trở lại đầu tư vào chính quốc gia của mình chứ không phải đầu tư sang các nước có lợi thế về nguồn lao động. Việt Nam, trước đây vẫn tự hào là quốc gia có thị trường lao động thu hút thì nay điều đó có thể trở thành thách thức lớn phải đối mặt.

Vì vậy bài nghiên cứu “Thách thức của người lao động Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” nhằm tìm hiểu những tác động của cuộc CMCN 4.0 đến lực lượng lao động Việt Nam, phân tích những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thích ứng cuộc CMCN 4.0. Đồng thời giúp nhà nước, các doanh nghiệp đưa ra những chính sách đầu tư phù hợp, nâng cao chất lượng lao động và áp dụng những đổi mới công nghệ vào phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, bắt kịp xu hướng thay đổi tiến bộ của thế giới.

2. Tổng quan tài liệu

Trong báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN (T9/2018) “Việc làm và an sinh xã hội trước CMCN 4.0” đề xuất nhiệm vụ, đề tài để tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0 của Việt Nam, kiến nghị một số giải pháp chú trọng đào tạo lại người lao động nhưng chưa đưa ra giải pháp cụ thể cho phía chính phủ và doanh nghiệp.

Nghiên cứu về tác động của CMCN 4.0 có nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Hà (2018), “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với vấn đề việc làm và quan hệ lao động” và Nguyễn Thị Đức Loan (2017) “Dự báo những tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới doanh nghiệp Việt Nam”. Trong bài nghiên cứu của mình, Nguyễn Hoàng Hà phân tích những tác động của CMCN lần thứ 4 với việc làm và mối quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ lao động ở các nước trên thế giới và Việt Nam, khái quát tình hình tiếp cận cuộc cách mạng của một số doanh nghiệp mà chưa có những nghiên cứu cụ thể về tình hình lao động Việt Nam. Bài viết của Nguyễn Thị Đức Loan nêu ra một số cơ hội của doanh nghiệp khi tiếp cận CMCN, đề xuất kiến nghị cho chính phủ nhưng chưa đưa ra phương án giải quyết cụ thể cho phía doanh nghiệp.

Sách tham khảo của Ban kinh tế trung ương viết năm 2017 với tiêu đề “Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (NXB ĐHKQTĐ) phân tích tổng thể về CMCN 4.0, cách các quốc gia trên thế giới đón nhận và triển khai cuộc CM này, đề ra những khó khăn, thách thức trong các ngành nghề phải đối mặt. Tuy nhiên chưa đề xuất những hướng tiếp cận và giải pháp rõ ràng.

Bài niên luận của Phạm Thị Phương (2017) “Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0” nhận định đề cao năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển trong CMCN 4.0. Tuy nhiên bài phân tích mới chỉ dừng lại ở những phân tích định tính khái quát, chưa có những nghiên cứu đi sâu cụ thể.

Nguyễn Thắng (2016) “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam” nhìn nhận tác động của

CMCN 4.0 từ nhiều khía cạnh lĩnh vực kinh tế và xã hội, kiến nghị giải pháp cho chính phủ. Song báo cáo mới chỉ đưa ra những nét khái quát về ảnh hưởng của CMCN 4.0 mà chưa tập trung nghiên cứu chiều sâu của từng lĩnh vực.

Cuốn sách của Elena G. Popkova; Prof. Dr. Yulia V. Ragulina và Dr. Aleksei V. Bogoviz xuất bản năm 2018 với tiêu đề “Industry 4.0: Industrial Revolution of the 21st Century” trình bày cách tiếp cận và nghiên cứu quá trình hình thành CMCN 4.0, đề cập và chứng minh sự cần thiết của CM 4.0 và giải pháp thiết thực để quản lý hiệu quả này. Cuốn sách tập trung nghiên cứu nền tảng cốt lõi của CMCN mà chưa phân tích sâu rộng tầm ảnh hưởng của nó.

Bài nghiên cứu của Magdalena Gabriel và Ernst Pessl (2016) “Industry 4.0 and sustainability impacts: critical discussion of sustainability aspects with a special focus on future of work and ecological consequences” phân tích tác động bền vững của CMCN 4.0 tới con người và hệ sinh thái, đánh giá mức độ thâm nhập vào cuộc CMCN 4.0 và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tuy nhiên chưa đề cập đến ảnh hưởng tiêu cực của nó đến người lao động và hướng giải quyết.

Báo cáo của Viện nghiên cứu tuyển dụng liên bang công bố năm 2016 “Industry 4.0 – job-producer or employment-destroyer?” nhìn nhận CMCN 4.0 từ góc độ thị trường lao động, xem xét sự phát triển qua mô hình kinh tế vĩ mô toàn diện, đề ra phương pháp tiếp cận trong chính sách công của Đức. Nghiên cứu mới đưa ra hướng giải quyết cho các quốc gia phát triển mà chưa đề cập cách tiếp cận cho nước đang phát triển.

Nghiên cứu của Marc Ingo Wolter và các cộng sự (2015) “Industry 4.0 and the consequences for labour market and economy” tập trung vào các hiệu ứng kinh tế của hiện tượng “Công nghiệp 4.0” để phân tích thách thức cho các công ty ở cấp độ chính trị, chỉ ra xu hướng chuyển động lực lượng lao động giữa các ngành nghề, song chưa có những phân tích cụ thể về tác động sâu rộng của CMCN 4.0 tại từng lĩnh vực riêng biệt.

Từ những nhìn nhận về CMCN 4.0 và làn sóng dịch chuyển lao động, nghiên cứu của Lorenz Markus và các cộng sự (2015) “Man and machine in Industry 4.0: how will technology transform the industrial workforce through 2025” chỉ ra những tác động của việc giới thiệu các công nghệ kỹ thuật số công nghiệp vào sự phát triển công việc của 40 gia đình trong 23 ngành. Cho thấy CMCN tạo ra ngành nghề mới, đề xuất một số giải pháp cho chính phủ và doanh nghiệp. Tuy nhiên bài nghiên cứu mới đề ra hướng tiếp cận bao quát chưa đi sâu chỉ rõ cụ thể.

Linda Bonekamp & Matthias Sure với bài nghiên cứu năm 2015 “Consequences of Industry 4.0 on Human Labour and Work Organisation” phân tích và tổng hợp kết quả từ một số nghiên cứu và sáng kiến nghiên cứu quốc tế về sự dịch chuyển lao động trong các ngành công nghiệp, phân tích hệ quả của nó đến thị trường lao động và dự đoán tầm quan trọng của giáo dục trong tương lai. Bài nghiên cứu vẫn chưa

tập trung phân tích sâu thực trạng và tầm ảnh hưởng của CMCN 4.0 một cách toàn diện.

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu những tài liệu có liên quan, nhóm nghiên cứu nhận thấy các tài liệu trước đó đã đề cập đến cơ sở và xu hướng của CMCN 4.0, tầm quan trọng của nó với kinh tế toàn cầu, phân tích tác động đến đời sống kinh tế xã hội nói chung mà chưa phân tích rõ những thế mạnh và thách thức với lao động Việt Nam trong quá trình thích ứng CMCN 4.0. Do tính mới mẻ của CMCN 4.0 nổi lên ở Việt Nam từ năm 2015 đến nay, hạn chế là chưa có nhiều tài liệu trong nước nghiên cứu về nó.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Bài nghiên cứu thực hiện với 3 mục tiêu:

Thứ nhất, xác định những tác động của cuộc CMCN 4.0 đến người lao động Việt Nam.

Thứ hai, phân tích những thuận lợi và khó khăn của nước ta trong quá trình thích ứng cuộc CMCN 4.0.

Thứ ba, từ những kết quả của bài nghiên cứu đưa ra những giải pháp cho người lao động, doanh nghiệp, nhà nước để bắt kịp xu hướng tiến bộ của thế giới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: cách mạng công nghiệp 4.0 và lao động Việt Nam

Phạm vi nghiên cứu:

- Không gian: trên địa bàn Việt Nam
- Thời gian: từ năm 2013 đến nay

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng như thế nào đến người lao động Việt Nam?
- Làm thế nào để giải quyết được những thách thức cho người lao động khi tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0?

6. Phương pháp nghiên cứu

- Sử dụng phương pháp định tính
- Sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp để phân tích
- Sử dụng phương pháp so sánh
- Sử dụng phương pháp biểu đồ

7. Dự kiến đóng góp của đề tài

Bài nghiên cứu cung cấp cái nhìn tổng quan về những thuận lợi và khó khăn của người lao động Việt Nam trước thách thức của cuộc CMCN 4.0. Đồng thời đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn của nhà nước và doanh nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó đề xuất những kiến nghị giúp người lao động thích ứng với CMCN 4.0, giảm thiểu thất nghiệp.

8. Kết cấu của đề tài

Bài nghiên cứu gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về CMCN 4.0 và lao động: Khái quát cơ sở và nền tảng, nội dung của CMCN 4.0 và lý thuyết về lao động.

Chương 2: Thách thức của lao động Việt Nam trong CMCN 4.0: Trong chương này sẽ nghiên cứu tác động của CMCN 4.0 đến người lao động nói chung, sau đó là đi sâu phân tích 2 lĩnh vực chế biến và chế tạo, đưa ra những thách thức người lao động phải đối mặt.

Chương 3: Kiến nghị và giải pháp

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁCH MẠNG 4.0 VÀ LAO ĐỘNG

1.1. Lý luận về Cách mạng công nghiệp 4.0

1.1.1. Khái niệm

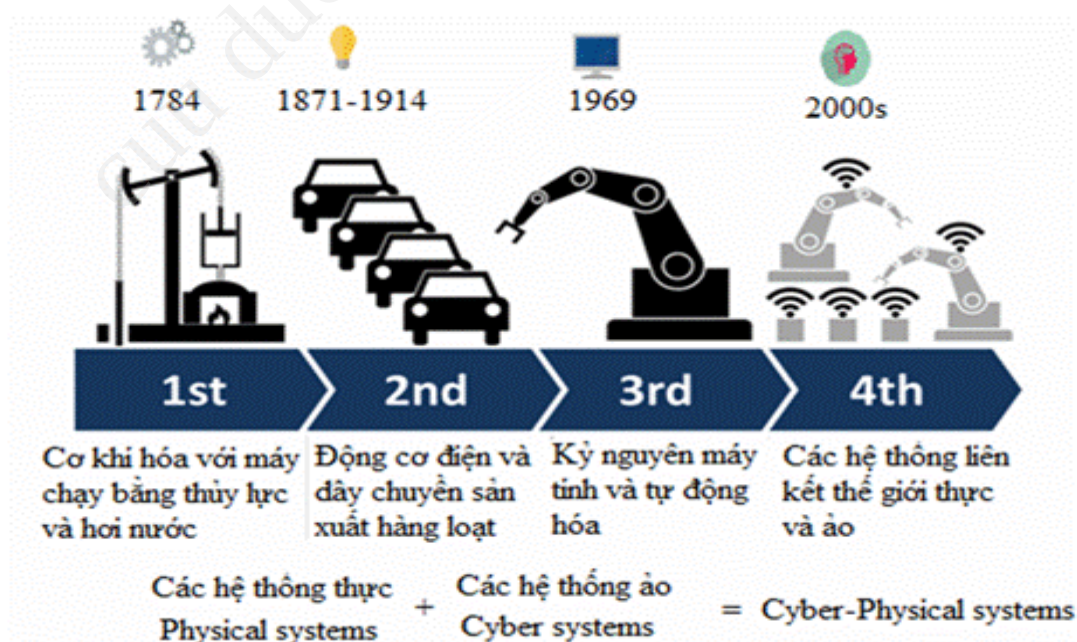
Cách mạng công nghiệp 4.0 (Industry 4.0) là xu hướng hiện tại của tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Nó bao gồm các hệ thống mạng vật lý, mạng Internet kết nối vạn vật và điện toán đám mây (theo diễn đàn kinh tế thế giới 01/2016 tại Thụy Sĩ)

1.1.2. Khái quát về cách mạng công nghiệp 4.0

Năm 2011, Khái niệm “Industry 4.0” hay “Công nghiệp 4.0” lần đầu tiên được đưa ra tại Hội chợ công nghiệp Hannover tại Cộng hòa Liên bang Đức. Năm 2013, “Công nghiệp 4.0” lại tiếp tục nổi lên từ một báo cáo của chính phủ Đức nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người. Tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) lần thứ 46 (tháng 1/2016) với chủ đề “Cuộc CMCN lần thứ 4”, định nghĩa CMCN lần thứ 4 đã mở rộng hơn khái niệm công nghiệp 4.0 của Đức. Hiện nay, Công nghiệp 4.0 đã vượt ra khỏi khuôn khổ dự án của Đức với sự tham gia của nhiều nước và trở thành một phần quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhân loại đã trải qua 4 cuộc cách mạng công nghiệp, bản chất của CMCN lần thứ 4 dựa trên nền tảng số hóa của cuộc CMCN 3.0, tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất.

Hình 1: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới



Nguồn: Báo cáo nghiên cứu của Sogeti VINT (2016)

1.1.3. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có những tác động to lớn về kinh tế, xã hội và môi trường ở tất cả các cấp – toàn cầu, khu vực và trong từng quốc gia. Các tác động này mang tính rất tích cực trong dài hạn, song cũng tạo ra nhiều thách thức điều chỉnh trong ngắn đến trung hạn.

- Về kinh tế, CMCN 4.0 tác động đến tiêu dùng, sản xuất và giá cả, người dân sẽ hưởng lợi nhờ tiếp cận được với nhiều sản phẩm và dịch vụ mới có chất lượng cao hơn với chi phí thấp hơn.
- Về lạm phát, tác động tích cực đến lạm phát toàn cầu. Những đột phá về công nghệ trong các lĩnh vực năng lượng, vật liệu, Internet vạn vật, người máy, ứng dụng công nghệ in 3D, giúp giảm mạnh áp lực chi phí đẩy đến lạm phát toàn cầu nhờ chuyển đổi sang một thể giới hiệu quả, thông minh và sử dụng nguồn lực tiết kiệm hơn.
- Về sản xuất, năng suất lao động được gia tăng theo cấp số nhân mà không phụ thuộc vào các yếu tố sản xuất đầu vào có giới hạn như nhân công, nguyên vật liệu, thay vào đó là sáng tạo và đổi mới công nghệ.

Tuy nhiên cuộc cách mạng này cũng tạo ra những thách thức liên quan đến những chi phí điều chỉnh trong ngắn đến trung hạn do tác động không đồng đều đến các ngành khác nhau: có những ngành sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và có những ngành sẽ phải thu hẹp đáng kể. Trong từng ngành cũng có những sự khác biệt giữa các doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp với sự xuất hiện và tăng trưởng nhanh tạo ra những công nghệ mới. Bên cạnh đó là cả sự thu hẹp, đào thải các doanh nghiệp lạc hậu về công nghệ.

1.2. Lý luận về lao động

1.2.1. Khái niệm về lao động

- **Lao động:** là một trong ba nhân tố chính của sản xuất, làm việc các loại công việc khác nhau, gồm 2 hình thức:
 - Lao động chân tay (lao động thủ công): loại công việc con người sử dụng chân tay, cơ bắp là chủ yếu để hoàn thành.
 - Lao động trí óc: loại lao động phức tạp, sử dụng trí óc là chủ yếu.
- **Người lao động:** là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.
- **Lực lượng lao động:**
 - ❖ Theo quan niệm của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO): lực lượng lao động là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động theo quy định, thực tế đang có việc làm và những người thất nghiệp đang có nhu cầu tìm việc làm.

- ❖ Ở Việt Nam, lực lượng lao động là bộ phận dân số đủ 15 tuổi trở lên có việc làm và những người thất nghiệp.

1.2.2. Phân loại lao động

- Theo tính chất công việc:
 - ❖ Lao động trực tiếp
 - ❖ Lao động gián tiếp
- Theo thời gian:
 - ❖ Lao động thường xuyên
 - ❖ Lao động tạm thời

1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến lao động

- Tiền lương: ảnh hưởng trực tiếp đến mức sống của người lao động, là động lực để người lao động phát triển trình độ và khả năng lao động của mình.
- Đầu tư: yếu tố quan trọng tác động mạnh đến năng suất lao động (gồm nguồn vốn, máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, lao động...)
- Trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật: Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất khiến cho năng suất lao động gia tăng đáng kể.

CHƯƠNG 2: THÁCH THỨC CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

2.1. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới lao động Việt Nam

2.1.1. Tác động tới lao động nói chung

a, Thực trạng lao động Việt Nam

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu chung về lao động Việt Nam Quý 1 qua các năm

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Lực lượng lao động (triệu người)	53	53.6	54.64	54.4	54.51	55.1
Tỷ lệ LĐ đã qua đào tạo (%) (có chứng chỉ, bằng cấp)	18.2	18.6	21.24	20.71	21.39	21.63
Tỷ lệ LĐ thất nghiệp (%)	2.27	2.21	2.43	2.25	2.3	2.2

*Nguồn: Tổng cục thống kê
(Nhóm tổng hợp)*

Theo bảng 2.1.1, lực lượng lao động Việt Nam và lao động đã qua đào tạo có xu hướng gia tăng, tuy nhiên tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chỉ dao động quanh mức thấp 21,63% (2018), tỷ lệ thất nghiệp so với tổng thể lực lượng lao động vẫn còn lớn. Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ dân số vàng, thị trường lao động giá rẻ thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chủ yếu là lao động có tay nghề thấp và chưa qua đào tạo.

b, Tác động của CMCN 4.0 tới lao động Việt Nam

- Tăng năng suất lao động từ đó tăng mức thu nhập.
- Cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua những sản phẩm giải trí và dịch vụ mới.
- Mở cửa thị trường lao động thông qua việc cắt giảm chi phí đi lại, vận chuyển và tạo ra những việc làm mới.
- Nhiều ngành nghề mới ra đời, có thêm nhiều lựa chọn hơn trong công việc, phạm vi làm việc mở rộng.

2.1.2. Tác động tới lao động ngành chế biến, chế tạo

Theo Rodrik (2016), ngành công nghiệp chế tạo (manufacturing industries) tạo động lực tăng năng suất, giúp các nước nghèo rút ngắn chênh lệch trình độ phát triển với các nước phát triển. CMCN 4.0 đã và đang có những ảnh hưởng sâu rộng đến tất

cả các lĩnh vực, ở các nước đang phát triển như Việt Nam thì nó có tác động mạnh mẽ hơn cả là trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Vì vậy trong chương này, nhóm nghiên cứu tập trung đi sâu phân tích tác động của CMCN 4.0 đến 2 nhóm ngành chủ đạo là công nghiệp chế biến và chế tạo.

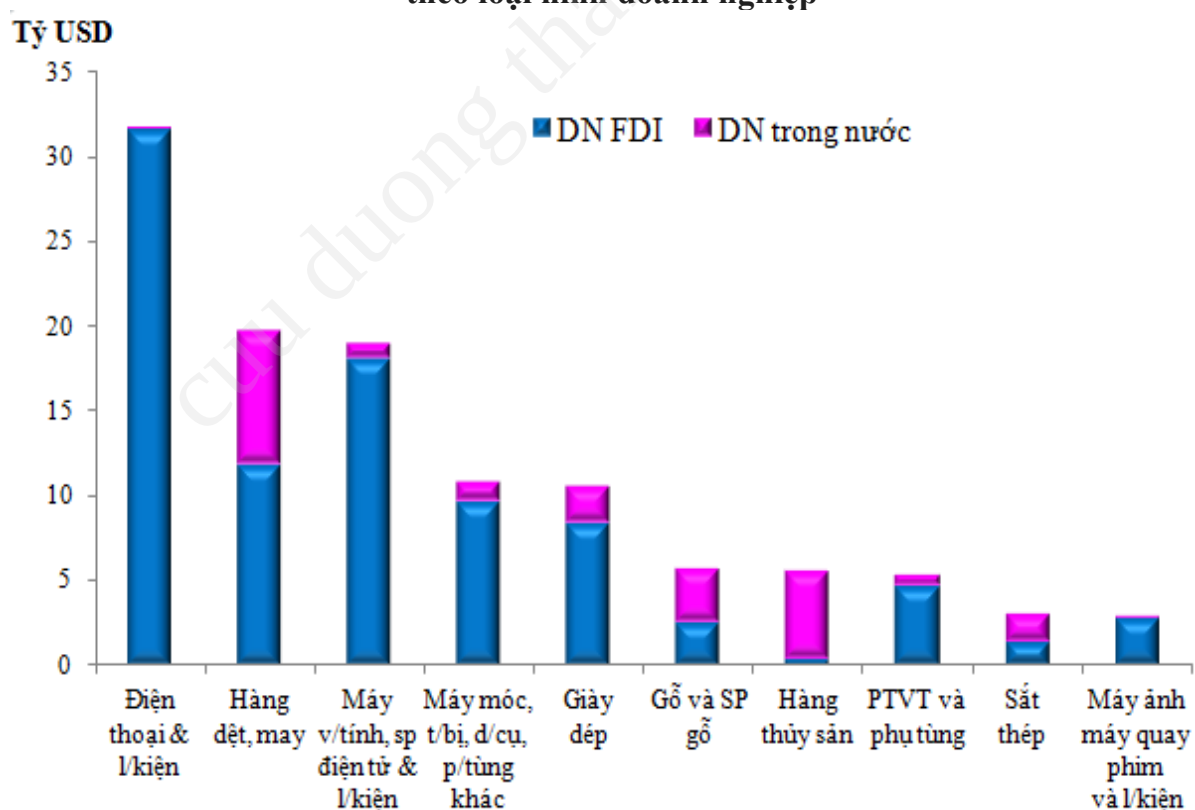
a, Thực trạng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Bảng 2.2. Lao động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Năm	2012	2013	2014	2015
Tổng số (1.000 người)	7102,2	7267,3	7414,7	8082,8
Tỷ trọng trong tổng số LĐ cả nước (%)	13,8	13,9	14,1	15,3
Tỷ lệ LĐ đã qua đào tạo (%)	16,8	18,3	17,9	17,7

Nguồn: Tổng cục thống kê

Hình 2.3. Biểu đồ 10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất tháng 8/2018 theo loại hình doanh nghiệp



Nguồn: Tổng cục hải quan

Từ số liệu phân tích ở bảng 2.2 cho thấy trong ngành công nghiệp chế biến, trình độ của người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH). Mặc dù là ngành chủ lực trong quá trình CNH, HĐH, nhưng lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 17,7% (năm 2015), trong đó chỉ 9% lao động có trình độ cao (trình độ từ cao đẳng trở lên), trong khi các nước phát triển tỷ lệ này là 40-60% (Nguồn: *tập đoàn dệt may Việt Nam*). Trong số các ngành chế biến chế tạo có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, có thể kể đến ngành dệt may và điện tử, những ngành sử dụng nhiều lao động, đây cũng là 2 ngành có kim ngạch xuất khẩu của lớn nhất của Việt Nam (biểu đồ 2.3).

b, Tác động của CMCN 4.0 đến ngành chế biến, chế tạo

- Tạo ra nhiều việc làm hơn.
- Tăng năng suất lao động.
- Các thành tựu của CMCN 4.0 có thể cung cấp công cụ hỗ trợ người lao động nâng cao trình độ để đáp ứng công việc mới.
- Phá vỡ cấu trúc lực lượng lao động, dẫn tới lao động dư thừa do sự thay thế bằng robot.
- Cầu về lao động có trình độ cao gia tăng, lao động trong công việc có tính chất lặp đi lặp lại đối mặt với nguy cơ bị thay thế.

2.2. Thách thức của CMCN 4.0 tới lao động Việt Nam

2.2.1. Thách thức với lao động Việt Nam

- Bị mất việc làm do bị thay thế bằng máy móc.
- Không được bảo vệ quyền lợi do có sự thay đổi về bản chất của quan hệ lao động do ứng dụng công nghệ mới.
- Bị phân biệt đối xử bất bình đẳng trong xã hội giữa lao động có kỹ năng cao và lao động có kỹ năng thấp, giữa ông chủ sở hữu máy móc và người lao động.

2.2.2. Thách thức với lao động ngành chế biến chế tạo

- Giảm số lượng việc làm do các công ty có vốn đầu tư nước ngoài sẽ dịch chuyển sản xuất về đất nước của họ, áp dụng robot và công nghệ hiện đại thay thế nhân công giá rẻ.

- Lao động trình độ thấp dễ đối mặt với thất nghiệp, trở thành gánh nặng xã hội. Theo báo cáo của ILO dự báo 74% trong tổng số lao động ngành chế biến, chế tạo của Việt Nam có mức độ rủi ro cao do tự động hóa. Con số này cao hơn so với Phillipines (54%), Thái Lan (58%) và Indonesia (67%). Tổ chức Phát triển và hợp tác kinh tế (OECD) cảnh báo cuộc cách mạng tự động hóa sẽ lấy đi việc làm của 66 triệu người lao động tại các nước phát triển trong những năm tới.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Giải pháp

Giải pháp từ phía chính phủ

- Tập trung hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách, pháp luật theo kịp kinh tế số, công nghiệp thông minh.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó, công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin đóng vai trò hạ tầng của hạ tầng.
- Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành mọi lĩnh vực.
- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các bậc học. Cải cách mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời nâng cao chất lượng nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào giáo dục, sản xuất.

Giải pháp dành cho người lao động

- Chủ động trong việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu mới của công nghệ và sản xuất.
- Trau dồi các kiến thức về hệ thống, quy trình, phương pháp và công nghệ phù hợp.

Giải pháp đối với doanh nghiệp

- Đổi mới và đưa công nghệ hiện đại vào toàn bộ các hoạt động từ sản xuất kinh doanh đến thương mại dịch vụ.
- Tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động.
- Tham gia vào quá trình này kết nối, chia sẻ giữa các nền kinh tế trên toàn cầu. Xây dựng cho mình một chiến lược phát triển bền vững và những bước đi cụ thể, vững chắc để bước vào cuộc cách mạng.

3.2. Kiến nghị

- Chính phủ cần đưa ra các giải pháp triển khai thành các đề án hành động một cách quyết liệt, có các hệ thống cung cấp thông tin việc làm chính xác và kịp thời cho người lao động.

- Người lao động cần thay đổi tư duy trong hội nhập, nhận rõ được năng lực bản thân, không ngừng trau dồi nâng cao trình độ.
- Các doanh nghiệp định vị rõ đang ở đâu trong cuộc CMCN, cần có những chiến lược tiếp cận thị trường lao động, xây dựng tầm nhìn đúng đắn trong quản trị.

KẾT LUẬN

Những đóng góp của đề tài

Bài nghiên cứu đưa ra phân tích tổng quan về CMCN 4.0, thực trạng tình hình lao động Việt Nam, trong đó tập trung đi sâu phân tích 2 ngành chế biến và chế tạo. Phân tích những tác động mà cuộc CMCN mang lại cho người lao động Việt Nam và chỉ ra những khó khăn, thách thức người lao động phải đối mặt. Từ đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả với cuộc CMCN đang diễn ra hiện nay.

Hạn chế của đề tài

Do thời gian nghiên cứu có hạn, đề tài chưa đi sâu phân tích những tác động sâu rộng mà cuộc CMCN 4.0 mang lại, chưa phân tích cụ thể tình hình lao động trong từng ngành nghề riêng biệt. Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp định tính và thu thập số liệu, chưa có khảo sát cụ thể. Kinh nghiệm chưa có nên còn nhiều vướng mắc khi làm bài.

Hướng phát triển của đề tài

Tiếp tục đi sâu vào nghiên cứu tác động của CMCN 4.0 đến người lao động trong từng ngành nghề cụ thể. Phân tích chi rõ những giải pháp cụ thể cho từng ngành nghề, đối tượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu trong nước

1. Bộ khoa học và công nghệ, 2018, báo cáo “Việc làm và an sinh xã hội trước CMCN 4.0” 29/09/2018.
2. Nguyễn Hoàng Hà, 2018, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với vấn đề việc làm và quan hệ lao động. Tạp chí lý luận chính trị. Số 4/2018. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Ban kinh tế trung ương, 2017, Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Đức Loan, 2017, Dự báo những tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 22, tháng 8/2017, tr27-29.
5. Phạm Thị Phương, 2017, Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Hội thảo quốc gia khoa học quản trị và kinh doanh (COMB-2017). Trường đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.
6. Nguyễn Thắng, 2016, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam. Trang ngoại giao kinh tế trực tuyến, Bộ ngoại giao Việt Nam. Trung tâm Phân tích & Dự báo, Viện Hàn lâm KH-XH Việt Nam.
7. Nguyễn Văn Đông, 2016, *Các yếu tố tác động đến năng suất lao động và những vấn đề đặt ra*. Tạp chí Tài chính kỳ II tháng 12/2016.

B. Tài liệu nước ngoài

1. Elena G. Popkova; Prof. Dr. Yulia V. Ragulina; Dr. Aleksei V. Bogoviz, 2018 Industry 4.0: Industrial Revolution of the 21st Century, Springer. Studies in Systems, Decision and Control 169.
2. Magdalena Gabriel, Ernst Pessl, 2016, Industry 4.0 and sustainability impacts: critical discussion of sustainability aspects with a special focus on future of work and ecological consequences. Annals of the Faculty of Engineering Hunedoara - International Journal of Engineering. May2016, Vol. 14 Issue 2, p131-136. 6p.
3. Weber, Enzo, 2016. "Industry 4.0 – job-producer or employment - destroyer?" MPRA Paper 68615, University Library of Munich, Germany.
4. Wolter, Marc Ingo & Mönnig, Anke & Hummel, Markus & Schneemann, Christian & Weber, Enzo & Zika, Gerd & Helmrich, Robert & Maier, Tobias & Neuber-Pohl, Caroline, 2015. "Industry 4.0 and the consequences for labour market and economy: scenario calculations in line with the BIBB-IAB qualifications and occupational field projections (Industrie 4.0 und die Folgen für Ar," IAB-

Forschungsbericht 201508_en, Institut für Arbeitsmarkt- und Berufsforschung (IAB), Nürnberg. Institute for Employment Research, Nuremberg, Germany.

5. Lorenz, Markus; Ruessmann, Michael; Strack, Rainer; Lueth, Knud Lasse; Bolle, Moritz, 2015. Man and machine in Industry 4.0: how will technology transform the industrial workforce through 2025? Boston Consulting Group, 18p.

6. Linda Bonekamp & Matthias Sure, 2015. Consequences of Industry 4.0 on Human Labour and Work Organisation. Hochschule Fresenius University of Applied Sciences, Cologne.